

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN X
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2025/DS-ST
Ngày 21-5-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đào Đức Cẩm Tú

Bà Lưu Thị Hồng Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Mỹ Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 21-5-2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số thụ lý số: 42/2025/TLST-DS ngày 4 tháng 3 năm 2025 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2025/QĐXXST-DS ngày 21-4-2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân T; Trụ sở: Ấp C, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần P; Địa chỉ liên hệ: Ấp C, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng, theo văn bản ủy quyền số 02a/2022/GUQ-QTDNDTP ngày 28-01-2022. (Có mặt)

- Bị đơn:

+ Ông Sơn B, sinh năm 1960; địa chỉ nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

+ Ông Sơn N; Sinh năm 1990; địa chỉ nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 8-8-2024, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân T có người đại diện hợp pháp trình bày cho rằng ngày 4-4-2018, Ông Sơn B, Ông Sơn N và Quỹ tín dụng nhân dân T thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng số 097/18/HĐTD vay số tiền vốn 415.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: Sinh hoạt gia đình + nuôi tôm; Lãi suất theo HĐTD ban đầu: 16,2%/năm lãi suất trong hạn; Thời hạn vay: 12 tháng, từ

ngày 4-4-2018 đến 4-4-2019; Gia hạn thời hạn trả nợ đến: 4-4-2020; Phương thức trả nợ: Trả lãi hàng tháng, trả gốc cuối kỳ; Tài sản thế chấp: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 901873: Thửa đất số 223, tờ bản đồ số 9, diện tích 7.280m², tọa lạc Ấp S, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng, do Ủy ban nhân dân huyện X cấp cho hộ Ông Sơn B ngày 10-4-2003; Số tiền gốc đã trả là 35.000.000 đồng, số tiền gốc còn lại là 380.000.000 đồng; Số tiền lãi đã trả là 26.003.000 đồng;

Từ khi vay vốn đến nay, Ông Sơn B, Ông Sơn N vẫn chưa trả tất nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân T. Quỹ tín dụng đã nhiều lần thỏa thuận, đôn đốc thu hồi nợ nhưng Ông Sơn B, Ông Sơn N vẫn chưa thanh toán nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân T. Vì vậy, Quỹ tín dụng nhân dân T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Ông Sơn B, Ông Sơn N trả cho Quỹ tín dụng nhân dân T số tiền nợ tính đến ngày 21-5-2025 là 986.241.280 đồng, gồm tiền vốn vay 380.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh 606.241.280 đồng (gồm lãi trong hạn 134.644.192 đồng, lãi quá hạn 497.600.088 đồng, đã thanh toán 26.003.000 đồng).

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của Quỹ tín dụng nhân dân T rút yêu cầu khởi kiện đối với Ông Sơn N, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Ông Sơn B trả cho Quỹ tín dụng nhân dân T tổng số tiền nợ 986.241.280 đồng trên.

Tại biên bản hòa giải ngày 21-4-2025, đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày 21-4-2025, trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Ông Sơn B trình bày thừa nhận có vay và có nợ Quỹ tín dụng nhân dân T số tiền vốn + lãi trên như đại diện Quỹ tín dụng nhân dân T trình bày. Ông Sơn B vay tiền để nuôi tôm thẻ nhưng thất vụ thường xuyên nên mất khả năng trả nợ; vợ Ông Sơn B đã chết cách nay khoảng 16 năm. Hiện hoàn cảnh gia đình Ông Sơn B khó khăn nên không có khả năng trả số tiền trên, nay Ông Sơn B yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật; Ông Sơn B đã lớn tuổi không có thu nhập nên yêu cầu Tòa án xem xét miễn giảm án phí do ông là người cao tuổi; ngoài ra Ông Sơn B không có yêu cầu hay ý kiến gì khác và đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt ông theo quy định.

Tại biên bản hòa giải ngày 21-4-2025, đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày 21-4-2025, trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Ông Sơn N trình bày qua xem Giấy đề nghị vay vốn đề ngày 4-4-2018, Hợp đồng tín dụng số 097/18/HĐTD ngày 4-4-2018 do Quỹ tín dụng nhân dân T cung cấp thì Ông Sơn N xác định không có ký tên Sơn Nhường trong các văn bản trên. Việc vay tiền là do Ông Sơn B (cha của Ông Sơn N) giao dịch với Quỹ tín dụng nhân dân T như thế nào thì Ông Sơn N không biết, không có ký tên nên không liên quan và không có yêu cầu hay ý kiến gì trong vụ án này và Ông Sơn N yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt ông theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với Ông Sơn B; bị đơn Ông Sơn B, Ông Sơn N vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân T là vụ án dân sự về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 7 Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; bị đơn Ông Sơn B, Ông Sơn N cư trú Ấp S, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện X thụ lý, xét xử sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên tòa, các bị đơn vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt các bị đơn.

[2] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của Quỹ tín dụng nhân dân T rút yêu cầu khởi kiện đối với Ông Sơn N là tự nguyện, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu đương sự đã rút trên.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân T đối với Ông Sơn B về nợ vay theo Hợp đồng tín dụng số 097/18/HĐTD ngày 4-4-2018. Thấy rằng, trong quá trình giải quyết vụ án, Ông Sơn B thừa nhận và đồng ý trả toàn bộ số tiền nợ (vốn + lãi) phát sinh với Quỹ tín dụng nhân dân T; Ông Sơn B cho rằng ông vay vốn sử dụng mục đích nuôi tôm, thề nhưng thất vụ thường xuyên nên mất khả năng trả nợ và hiện hoàn cảnh gia đình Ông Sơn B khó khăn nên cũng không có khả năng trả số tiền trên. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của Quỹ tín dụng nhân dân T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc Ông Sơn B phải thanh toán tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số 097/18/HĐTD ngày 4-4-2018 tính đến ngày 21-5-2025 là 986.241.280 đồng, gồm tiền vốn vay 380.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh 606.241.280 đồng (gồm lãi trong hạn 134.644.192 đồng, lãi quá hạn 497.600.088 đồng, đã thanh toán 26.003.000 đồng) và tiền lãi phát sinh đến khi tất toán hết nợ gốc với lãi suất theo hợp đồng đã ký kết là phù hợp ý chí thỏa thuận giữa hai bên, đúng quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 117, Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 100, Điều 103 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 và hướng dẫn tại Điều 7 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, có cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[4] Ông Sơn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân T được Tòa án chấp nhận, Quỹ tín dụng nhân dân T không phải chịu án phí; tuy nhiên, Ông Sơn B là người cao tuổi có yêu cầu miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 117, Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 7 Điều 4, Điều 100, Điều 103 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân T đối với Ông Sơn N về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Hợp đồng tín dụng số 097/18/HĐTD ngày 4-4-2018.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân T đối với Ông Sơn B về tranh chấp hợp đồng tín dụng:

2.1 Buộc Ông Sơn B có nghĩa vụ thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân T số tiền nợ tính đến ngày 21-5-2025 là 986.241.280 đồng, gồm tiền vốn vay 380.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh 606.241.280 đồng (gồm lãi trong hạn 134.644.192 đồng, lãi quá hạn 497.600.088 đồng, đã thanh toán 26.003.000 đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 097/18/HĐTD ngày 4-4-2018.

2.2 Kể từ ngày 22-5-2025, nếu Ông Sơn B không thanh toán số tiền nợ trên cho Quỹ tín dụng nhân dân T thì Ông Sơn B còn phải trả lãi phát sinh với mức lãi suất quá hạn được thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 097/18/HĐTD ngày 4-4-2018 trên số tiền vốn vay chưa thanh toán. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất của khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Án phí dân sự sơ thẩm Ông Sơn B được miễn toàn bộ; Quỹ tín dụng nhân dân T không phải chịu, hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân T số tiền tạm ứng án phí 19.330.000 đồng (bằng chữ: Mười chín triệu, ba trăm ba mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008447 ngày 03-03-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Kim Nhân